

Số: 64/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2026/TL-HNGĐ ngày 09/01/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Thôn N, xã X, Lào Cai.

- Ông **Lê Xuân H**, sinh năm 1974

Nơi thường trú: 414-H2 T1, phường G, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Thị T và ông Lê Xuân H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 04 năm 2010 (số 82, quyền số I/2010) tại Ủy ban nhân dân phường T1, quận B, Hà Nội nay là phường G, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống ông bà không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung. Ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Việc ông bà thỏa thuận nuôi cháu Lê Xuân T2 và cháu Lê Xuân H2 cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Đặng Thị T và ông Lê Xuân H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông bà có 02 con chung là cháu Lê Xuân T2, sinh ngày 30/8/2010 và cháu Lê Xuân H2, sinh ngày 31/7/2012. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Đặng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân T2 và cháu Lê Xuân H2.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Xuân H cho đến khi cháu T2, cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Xuân H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất ở:** Ông bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Ông bà cùng xác nhận không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai số 0000502 ngày 09/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1 - HN;
- Phòng THADS KV1 - HN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương